

Số: **19/2021/QĐST-DS**

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 150/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần C**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 108, đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đ, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Dương T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - chi nhánh T.

- Bà Nguyễn T2, chức vụ: Cán bộ quản lý nợ có vấn đề Ngân hàng thương mại cổ phần C - chi nhánh T.

- Bà Nguyễn T3, chức vụ: Nhân viên tổng hợp, phòng Tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C - chi nhánh T.

** Bị đơn:* Bà Phạm Thị K, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C - chi nhánh T tổng số tiền tính đến ngày 26/01/2021 là 41.327.309đồng (Bốn mươi một triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm linh chín đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 34.749.876đồng (Ba mươi tư triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lãi trong hạn là 6.227.467đồng (Sáu triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn gốc là 349.966đồng (Ba trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng)

Trường hợp bà K chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số dư nợ gốc theo hợp đồng tại thời điểm chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 175/2016 - HĐTDNHCT174 ngày 15/12/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C - chi nhánh T với bà Phạm Thị K.

- Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần C - chi nhánh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 981.000đồng (Chín trăm tám mươi một nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000748 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Bà Phạm Thị K phải chịu 1.033.000đồng (Một triệu, không trăm ba mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang